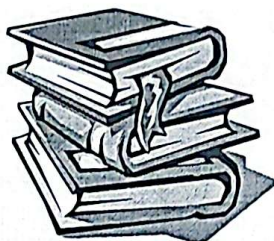


PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG THCS TẢ THANH OAI



**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**  
**GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Tả Thanh Oai, tháng 11 năm 2020

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG THCS TẢ THANH OAI  
GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*Căn cứ chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Trì giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tả Thanh Oai nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 13275/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016 - 2021”; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 10/01/2020 thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016 - 2021”;*

*Căn cứ kế hoạch định hướng phát triển trường THCS Tả Thanh Oai giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường; trường THCS Tả Thanh Oai xây dựng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:*

Tiền thân của Trường THCS Tả Thanh Oai ngày nay là trường cấp II Đại Thanh, được thành lập ngày 19/9/1960 theo quyết định số 121/QĐ/UB của Ủy ban hành chính Huyện Thanh Trì, Tỉnh Hà Tây. Khi mới thành lập trường mang tên là Trường cấp II Đại Thanh, đến năm học 1976 - 1977, trường được đổi tên là Trường phổ thông cơ sở Tả Thanh Oai, nay là Trường THCS Tả Thanh Oai. Trường được xây dựng tại thôn Nhân Hoà - xã Tả Thanh Oai - Thanh Trì - Hà Nội và đã được công nhận là trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 vào tháng 12 năm 2006. Năm 2014 trường được công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm 2020 nhà trường công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trải qua chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Tả Thanh Oai đã từng bước trưởng thành và khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục

và đào tạo Thanh Trì, một địa chỉ đáng tin cậy của con em nhân dân xã Tả Thanh Oai và các xã lân cận.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Chiến lược phát triển của nhà trường nhằm chỉ rõ những định hướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt được mục đích, đưa nhà trường phát triển phù hợp với xu thế của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chiến lược phát triển nhà trường sẽ là cơ sở, là nền móng quan trọng cho những quyết sách của Hội đồng trường, Ban giám hiệu và là định hướng đúng cho mọi hoạt động của toàn thể đội ngũ cán bộ, thầy cô giáo, nhân viên và học sinh trong hoạt động giáo dục của nhà trường hiện tại và tương lai.

Xây dựng chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường THCS Tả Thanh Oai là một hoạt động khoa học có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô và đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

## I. Tình hình nhà trường

### 1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2020, toàn trường có 79 CB, GV, NV.

Đảng viên: 34 đ/c. Đoàn viên giáo viên: 33 đ/c.

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo CM				Trình độ QL	
				TC, SC	CD	ĐH	Th.s	ĐH	Th.s
Hiệu trưởng	1	1	0			1			1
Phó HT	2	2	0			2		2	
Giáo viên	67	60	1		13	48	6	1	1
Nhân viên	9	5	0	7		2		0	0
<b>Cộng</b>	<b>79</b>	<b>68</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>53</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>2</b>

### 2. Học sinh

Số lớp	Số HS	Số nữ	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
34	1505	705	9	424	9	400	9	374	7	307

Đội ngũ học sinh của nhà trường cơ bản ngoan, lễ phép. Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp. Chất lượng học sinh tương đối đồng đều.

### **3. Điểm mạnh**

#### *3.1. Công tác tổ chức quản lý và điều hành của Ban giám hiệu:*

Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ.

Trong khi thực thi luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời.

Luôn đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, CMHS và học sinh trong toàn trường.

Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo có ý thức cầu thị. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá thực chất và đổi mới thiết thực hiệu quả có minh chứng và công khai minh bạch, công bằng trong đánh giá thi đua. Ban giám hiệu được sự tin nhiệm, ủng hộ giáo viên, nhân viên nhà trường; dám chịu trách nhiệm; có ý thức tập thể, trách nhiệm với công việc được UBND huyện giao; khách quan, công bằng với đội ngũ; luôn chăm lo tinh thần, vật chất cho đội ngũ; xây dựng tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể.

#### *3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

Tập thể đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề gắn bó với trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Ngay từ đầu năm học, tổ nhóm chuyên môn tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp yêu cầu giáo dục theo hướng đổi mới.

Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội qui của nhà trường, năng động và có tinh thần hợp tác, luôn có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương quản lý, giáo dục học sinh và có ý thức học tập để đưa việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và giáo dục HS.

#### *3.3. Về chất lượng đào tạo*

##### *3.3.1. Chất lượng giáo dục học sinh*

Trong 05 năm qua, kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường đã chuyển biến rõ rệt. Chất lượng và hiệu quả giáo dục của trường ngày càng được nâng cao. Hoạt động giáo dục toàn diện hàng năm đều vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của trường và của

huyện: Số học sinh giỏi, HSNK tăng cả về số lượng và chất lượng, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, giữ vững chất lượng đại trà. Học sinh giỏi khối 9 đạt tỉ lệ cao về số học sinh đạt giải cấp huyện và Thành phố. Hàng năm, học sinh đổ vào các trường THPT công lập đạt tỉ lệ gần 80% . Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể:

Số liệu	Năm học 2015-2016 (1022 HS)	Năm học 2016-2017 (1115 HS)	Năm học 2017-2018 (1190 HS)	Năm học 2018-2019 (1289 HS)	Năm học 2019-2020 (1402 HS)
Tỷ lệ HS giỏi	32.68	35.01	36.3	32.1	32.26
Tỷ lệ HS khá	43.4	42.7	41.6	45	43.54
Tỷ lệ HS trung bình	19.02	17.8	17.8	18.6	24.2
Tỷ lệ HS yếu, kém	4.9	4.49	4.3	4.3	3.0
Tỷ lệ HS HK tốt	92.1	94.2	94.6	93.9	95.5
Tỷ lệ HS HK khá	7.2	5.8	5.4	6.1	4.5
Tỷ lệ HS HK trung bình	0.7	0	0	0	
Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS	94.34	99.55	100	99.61	100
HSG cấp huyện	211	326	186	168	152
HSG cấp TP	3	2	6	5	5
HSG cấp QG	0	0	1	0	0
TL Đổ vào lớp 10 THPT công lập	79.79	76.5	78.5	71.89	82.32

### 3.3.2 Thành tích nổi bật: 05 năm gần đây

\* Các danh hiệu tập thể:

TT	Năm học	Chi bộ	Tập thể	Công đoàn	TDTT	Thư viện	Liên đội
1	2015-2016	HTXS NV	HTXS NV cấp huyện	VMXS	tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	LĐ mạnh CH
2	2016-2017	HTXS NV	HTXS NV cấp huyện	VMXS	tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	LĐ mạnh CH
3	2017-2018	HTXS NV	LĐXS	VMXS	tiên tiến cấp TP	Tiên tiến cấp TP	LĐ mạnh CH
4	2018-2019	HTXS NV	LĐXS	VMXS	tiên tiến cấp TP	Đạt chuẩn cấp TP	BK TP
5	2019-2020	HTXS NV	BK TP	VMXS	tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	BK TP

## \* CB, GV, NV

TT	Năm học	CBGV, NV	GVDG cấp huyện	GVDG cấp TP
1	2015-2016	47	4	
2	2016-2017	51	5	
3	2017-2018	53	6	1
4	2018-2019	56	3	1
5	2019-2020	58	3	0

## 3.4. Cơ sở vật chất

Tính đến tháng 02 năm 2021 diện tích nhà trường gần 17.608,93 m<sup>2</sup>.

Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Khung cảnh sư phạm nhà trường xanh - sạch - đẹp đảm bảo mỹ quan.

Hệ thống nước sạch, điện chiếu sáng, camera an ninh, nhà vệ sinh sạch đẹp đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

Hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo mức tối thiểu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

Khối phòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng
<b>1. Khối phòng hành chính quản trị</b>		<b>06</b>
Phòng HT	26 m <sup>2</sup>	1
Phòng PHT	26 m <sup>2</sup>	1
Văn phòng	26 m <sup>2</sup>	1
Phòng BV	22 m <sup>2</sup>	1
Khu vệ sinh CB, GV, NV	72 m <sup>2</sup>	1
Khu để xe CB, GV, NV	108 m <sup>2</sup>	1
<b>2. Khối phòng học tập</b>		<b>54</b>
* Phòng học	56 m <sup>2</sup> (1,5 m <sup>2</sup> /HS)	45
* Phòng học bộ môn		09
môn Công nghệ	2,25m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Lý (môn KHTN)	1,85 m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Sinh (môn KHTN)	Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Hóa (môn KHTN)	Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Tin	1,85 m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Ngoại ngữ	1,85 m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn Âm nhạc	2,25m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1

môn Mỹ thuật	2,25m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
môn KHXH	1,5m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	0
Phòng đa chức năng	1,85m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
<b>3. Khối phòng hỗ trợ HT</b>		<b>04</b>
Thư viện	2,4m <sup>2</sup> /chỗ. 0,60m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 60 m <sup>2</sup>	1
Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD HS khuyết tật	24m <sup>2</sup>	1
Phòng hoạt động Đoàn, Đội	0,03 m <sup>2</sup> /HS	1
Phòng truyền thông	48 m <sup>2</sup> /phòng (kết hợp phòng đoàn đội)	0
Phòng Thiết bị GD	48 m <sup>2</sup> /phòng	1
<b>4. Khối phụ trợ</b>		<b>06</b>
Phòng họp CBGVNV	1,2 m <sup>2</sup> /người	1
Phòng các tổ CM	30 m <sup>2</sup> /phòng	2
Phòng Y tế	24 m <sup>2</sup>	1
Nhà kho	48 m <sup>2</sup> /phòng	1
Khu để xe của HS	0,9 m <sup>2</sup> /xe (số lượng từ 50% đến 70% HS toàn trường)	
Khu vệ sinh HS	0,06 m <sup>2</sup> /HS.	
Phòng nghỉ GV	12 m <sup>2</sup> /phòng	1
<b>5. Khu sân chơi, TDTT</b>		
Sân trường	Khoảng 3600 m <sup>2</sup>	1
Sân TDTT	0,35 m <sup>2</sup> /HS. Không nhỏ hơn 350 m <sup>2</sup>	1
Nhà đa năng	450 m <sup>2</sup>	1
<b>6. Khối phục vụ sinh hoạt</b>		
nhà bếp	0,3 m <sup>2</sup> /HS. 450 m <sup>2</sup>	1
kho bếp	10 m <sup>2</sup> /kho TP; 12 m <sup>2</sup> /kho lương thực.	1
nhà ăn	0,75m <sup>2</sup> /chỗ. Khoảng 35% CBGVNV, HS trường.	1
<b>7. Hạ tầng kỹ thuật</b>		
Hạ tầng cấp nước sạch		1
Hệ thống cấp điện		1
Hệ thống PCCC		1
Hạ tầng CNTT		1
Khu thu gom rác thải		1

#### **4. Điểm hạn chế**

##### *4.1. Việc tổ chức, quản lý điều hành của Ban giám hiệu:*

- Việc hoạch định kế hoạch đôi khi còn thiếu tính thực thi, còn lệ thuộc vào khuôn mẫu và yêu cầu của Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT huyện, thiếu tính chủ động, linh hoạt.

- Việc tổ chức đánh giá phân loại chất lượng cán bộ, giáo viên hàng năm vẫn còn mang yếu tố động viên.

- Công tác quản lý, điều hành đã đổi mới, song trong quá trình thực hiện còn chưa thực sự chủ động do yếu tố khách quan, do đó chưa đáp ứng với xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.

##### *4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

- Một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý và giáo dục học sinh, ngại đổi mới.

- Trình độ CNTT, ngoại ngữ còn hạn chế đây là trở ngại trong việc ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học và quản lý cao hơn nữa là khả năng thích ứng, hội nhập trong xu thế đổi mới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng, đúc kết viết sáng kiến kinh nghiệm chưa thực sự được GV chú trọng đầu tư chất xám, việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện thông tin còn chưa cao.

- Việc đầu tư cho thiết kế bài giảng, sử dụng, khai thác triệt để ,có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại còn chưa cao.

##### *4.3. Chất lượng học sinh:*

- Chất lượng đầu vào của một bộ phận học sinh khối 6 còn thấp, không đồng đều; một bộ phận học sinh ý thức rèn luyện, phấn đấu chưa tốt, chưa chăm ngoan.

- Một số gia đình ở một số thôn có hoàn cảnh và môi trường sống không tốt đã ảnh hưởng đến việc học tập của con em địa phương.

##### *4.4. Cơ sở vật chất*

Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 thì cơ sở vật chất nhà trường mới đáp ứng được mức độ tối thiểu.

#### **5. Thời cơ, thuận lợi**

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống về dạy tốt - học tốt và là địa chỉ đáng tin cậy của các bậc CMHS và học sinh nhiều thế hệ.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo từ huyện đến địa phương, luôn nhận được sự tin nhiệm của học sinh và CMHS trên địa bàn và các xã lân cận.

- Đội ngũ Cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm. Đặc biệt đội ngũ giáo viên trẻ đều có trình độ chuyên môn khá tốt, được đào tạo cơ bản, thích ứng nhanh với xu thế đổi mới, một số đồng chí có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Nhu cầu đòi hỏi chất lượng giáo dục cao của nhân dân ngày càng tăng, tạo tiền đề cho học sinh thi đỗ vào các trường THPT có chất lượng đào tạo tốt. Chính vì vậy, nhiều gia đình đang ở trên địa bàn xã Tả Thanh Oai và các vùng lân cận có nhu cầu cho con em mình học tại trường.

Xây dựng được niềm tin của nhà trường đối với học sinh và phụ huynh học sinh trong Huyện Thanh Trì và các địa bàn lân cận.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; sự bùng nổ dân số trong các quy hoạch khu nhà ở chung cư lân cận.

## **6. Thách thức**

- Nhằm tiếp cận chương trình GDPT tổng thể 2018 đòi hỏi đội ngũ CBGV, NV đào tạo đảm bảo chuẩn theo Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo chuẩn Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 và Thông tư số: 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh theo sự phát triển của xã hội; thách thức trong sự hội nhập với giáo dục Thủ đô.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng chuẩn và hiện đại.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Các tệ nạn xã hội và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

## **7. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, ứng dụng CNTT trong hoạt động. Nâng cao chất lượng học sinh đặc biệt chất lượng học sinh thi THPT đỗ công lập, đối tượng học sinh giỏi thành phố. Hệ thống báo cáo nội bộ online, học sinh được học trực tuyến các phần mềm.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng đội ngũ CBGV, NV. Tăng cường số lượng, chất lượng GVĐG các cấp, SKKN cấp thành phố; yêu cầu GV hợp đồng trường phải có bằng ĐH tốt nghiệp khá trở lên.

- Đổi mới công tác quản lý (kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng, thủ tục hành lang pháp lý qua báo cáo on line; đội ngũ CBGV, NV sử dụng Tiếng Anh và CNTT theo mức đạt chuẩn.

- Từng bước tham mưu các cấp nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giáo dục. 100% các phòng học có máy chiếu hoặc ti vi thông minh để phục vụ dạy - học.

- Từng bước hội nhập đưa các yếu tố nước ngoài trong giảng dạy bộ môn Tiếng Anh; huy động các nguồn lực tham gia công tác giảng dạy hỗ trợ chuyên môn, triển khai các lớp học thông minh kết nối với các quốc gia trên thế giới.

- Giao lưu học hỏi tạo các sân chơi lành mạnh thiết thực giáo dục toàn diện cho học sinh (đặc biệt kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng tự bảo vệ bản thân, huy động CMHS và cựu HS tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện, an toàn, sạch sẽ, văn minh, tự tin.

- Xây dựng CSVC đảm bảo theo chuẩn mức độ 1 của Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 và Thông tư số: 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020.

## **II. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị**

### **1. Tầm nhìn**

*Là một trong những trường tiên tiến xuất sắc của Huyện Thanh Trì mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.*

### **2. Sứ mệnh**

*Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.*

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- |                  |                                    |
|------------------|------------------------------------|
| - Tinh đoàn kết. | - Tinh thần trách nhiệm.           |
| - Lòng nhân ái.  | - Sự hợp tác - sáng tạo - đổi mới. |
| - Lòng tự trọng. | - Khát vọng vươn lên.              |

## **III. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động**

### **1. Mục tiêu**

*Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục với mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.*

### **2. Chỉ tiêu**

*2.1. Đối với tập thể: Duy trì và giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc...*

TT	Năm học	Chi bộ	Tập thể	Công đoàn	TDTT	Thư viện	Liên đội
1	2020 - 2021	HTXS NV	LĐXS	VMXS	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	BK TP
2	2021 - 2022	HTXS NV	LĐXS	VMXS	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	BK TP
3	2022 - 2023	HTXS NV	LĐXS	VMXS	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	LĐ mạnh CH
4	2023 - 2024	HTXS NV	LĐXS	VMXS	Tiên tiến cấp huyện	Đạt chuẩn cấp TP	LĐ mạnh CH
5	2024 - 2025	HTXS NV	BK TP	VMXS	Tiên tiến cấp huyện	Tiên tiến cấp TP	BK TP

## 2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt 100%.

Năm học	Bằng khen	CSTD	Giấy khen	LĐTT	GVG huyện	GVG TP
2020 - 2021	01	07	02	50	05	0
2021 - 2022	01	08	02	57	04	0
2022 - 2023	01	08	02	57	04	01
2023 - 2024	01	09	02	59	04	0
2024 - 2025	01	09	02	61	04	01

- Giáo viên nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 50 tuổi sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Giáo viên có ý thức trách nhiệm và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn và thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong dạy học.

- Có trên 50% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

Cụ thể:

Năm học	Số lớp	Tổng số CB, GV, NV	Trình độ CB, GV				LLCT	Đảng viên
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	TC, SC		
2020 - 2021	34	79	7	53	13	6	6	34
2021 - 2022	39	88	7	65	10	6	6	44
2022 - 2023	43	96	8	74	8	6	7	50
2023 - 2024	50	109	9	88	6	6	7	55
2024 - 2025	55	118	10	108	0	0	7	60

### 2.3. Học sinh

\* Quy mô sĩ số: Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020 - 2025

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020 - 2021	9	424	9	400	9	374	7	307	34	1505
2021 - 2022	12	460	9	422	9	395	9	369	39	1646
2022 - 2023	13	577	12	535	9	424	9	400	43	1936
2023 - 2024	16	720	13	577	12	535	9	424	50	2256
2024 - 2025	14	620	16	720	13	577	12	535	55	2452

\* Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, tu dưỡng đạo đức:

Số liệu	Năm học 2020-2021 (1505 HS)	Năm học 2021-2022 (1057 HS)	Năm học 2022-2023 (1190 HS)	Năm học 2023-2024 (1289 HS)	Năm học 2024-2025 (1402 HS)
Tỷ lệ HS giỏi	34	35	36	37	38
Tỷ lệ HS khá	44	43	42	41	40
Tỷ lệ HS trung bình	19	19	19	19	19
Tỷ lệ HS yếu, kém	3	3	3	3	3
Tỷ lệ HS HK tốt	93	93	94	94	95
Tỷ lệ HS HK khá	6	6	5	5	5
Tỷ lệ HS HK trung bình	1	1	1	1	0
Tỷ lệ HS TN THCS	98	98	99	99	100
Tỷ lệ HSG cấp huyện	12	13	13	15	15
HSG cấp TP	3	4	5	6	6
TL đỗ lớp 10 THPT công lập	76	77	78	79	80

\* Chất lượng các kỹ năng khác

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, khả năng tự bảo vệ mình, khả năng làm việc độc lập, tự tin giao tiếp.

### 2.4. Cơ sở vật chất

Tiếp tục bổ sung hệ thống các phòng bộ môn, phòng chức năng và trang bị thiết bị đáp ứng được yêu cầu dạy học trong thời kỳ đổi mới.

Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, thiết bị dạy học và khối các phòng sẵn có.

Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

## 3. Phương châm hành động

**“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”.**

## **IV. Chương trình hành động**

### **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Nâng cao số lượng, chất lượng HSG cấp Thành Phố; chất lượng học sinh đỗ THPT các trường công lập.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN.

### **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Nâng cao chất lượng, số lượng GVG cấp thành phố, cấp huyện; chất lượng, số lượng SKKN cấp thành phố.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

### **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài cập nhật internet tại từng lớp học

Người phụ trách: Hiệu trưởng; kế toán; nhân viên thiết bị.

### **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên CBGV, NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, cộng tác viên công nghệ thông tin.

### **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBGV, NV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

\* Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “từ xã hội, CMHS...”

+ Các nguồn từ giảng dạy của nhà trường.

\* Nguồn lực vật chất:

- + Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
  - + Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.
- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

## **6. Xây dựng thương hiệu**

Lập và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng CBGV, NV, học sinh và CMHS.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường qua đài phát thanh và các trang website....

## **V. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, HS và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **2. Tổ chức**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1 từ năm 2020 - 2022: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; Nâng chuẩn trình độ của CBGV, NV; tiếp tục đầu tư CSVC.

- Giai đoạn 2 từ năm 2023 - 2025: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phân đấu Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đầu tư hoàn chỉnh CSVC.

- Giai đoạn 3 từ năm 2025 - 2030: Phân đấu đảm bảo các chỉ tiêu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tốp đầu của các trường trong huyện.

### **4. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGV, NV nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Tăng cường giao lưu học tập chuyên môn với các trường trong huyện và Thành phố Hà Nội.
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, KT nội bộ, giám sát chuyên môn.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

### **5. Đối với phó hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

### **6. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

### **7. Đối với CBGV, NV**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.

### **8. Đối với học sinh**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Phấn đấu trở thành những người công dân có ích, phát triển toàn diện, khả năng tự tin và tự lập giải quyết các vấn đề trong xã hội.

### **9. Hội cha mẹ học sinh**

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em.

### **10. Các tổ chức đoàn thể trong trường**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

## VI. Kết luận

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CBGV, NV và HS nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

## VII. Kiến nghị

Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Trung học cơ sở Tả Thanh Oai, cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể CBGV, NV nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo UBND Huyện Thanh Trì, Phòng GD&ĐT Thanh Trì cũng như cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất.

### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tả Thanh Oai;
- Lưu VT.



**Nguyễn Thị Hồng Thịnh**